

Nên kính tế
NHÂN VĂN



OXFAM



OXFAM

Nền kinh tế Nhân Văn
2022

LỜI NÓI ĐẦU

Trên thế giới, bất bình đẳng đang tăng nhanh ở nhiều quốc gia và đe dọa sự ổn định và phát triển bền vững. Bất bình đẳng toàn cầu về thu nhập, tiếp cận dịch vụ y tế và giáo dục, tiếng nói và sự tham gia vào chính sách của người dân trở nên nghiêm trọng hơn trong đại dịch COVID-19.

Bất bình đẳng ở Việt Nam hiện ở mức tương đồng với các nước có cùng trình độ phát triển. Các động lực chính giúp Việt Nam đạt được cả tăng trưởng và kiểm soát bất bình đẳng trong khoảng ba thập niên vừa qua bao gồm phân bổ tài sản khi bắt đầu Đổi Mới năm 1986, cải cách và hội nhập mạnh mẽ trong các ngành công nghiệp và dịch vụ sử dụng nhiều lao động.

Tuy nhiên, bối cảnh phát triển của Việt Nam hiện nay đã rất khác so với bối cảnh sau Đổi Mới. Việt Nam đang đối mặt với sự đảo chiều của quá trình toàn cầu hóa, cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 tăng tốc, các hiệp định thương mại thế hệ mới, già hóa dân số, hay sự mở rộng của tầng lớp trung lưu. Các thay đổi vĩ mô này đem tới cả cơ hội và tác động bất lợi tới bất bình đẳng và môi trường, không chỉ tại Việt Nam mà ở cả cấp độ khu vực và toàn cầu.

Với viễn cảnh và các thách thức đó, Oxfam đề xuất xây dựng Nền kinh tế Nhân văn tại Việt Nam. Với chín lĩnh vực ưu tiên, mô hình Nền kinh tế Nhân văn đặt Con người và Trái đất lên trên lợi nhuận, hình thành nên hệ thống kinh tế và xã hội thành công, mang lại lợi ích cho số đông chứ không chỉ cho một số ít người giàu, và những giới hạn của hành tinh và môi trường không bị xâm phạm, những nền tảng xã hội được đảm bảo.

Cuốn sách nhỏ này tập hợp những lát cắt từ bảy mô hình thu nhỏ (miniature) do Oxfam tại Việt Nam và Sài Gòn Xưa thực hiện, nhằm minh họa một phần bức tranh xã hội hiện tại. Mặc dù các mô hình này chưa đại diện được tất cả các lĩnh vực của Nền Kinh tế Nhân văn, và chúng tôi cũng không tham vọng đề cập được tất cả các vấn đề phát triển, nhưng hy vọng đây là những gợi mở đầu tiên cho chúng ta khi nghĩ về Nền Kinh tế Nhân văn. Một nền Kinh tế Nhân văn được xây dựng dành cho đa số, chứ không chỉ mang lại lợi ích cho một nhóm nhỏ, sẽ chấm dứt tình trạng bất bình đẳng và vĩnh viễn xóa bỏ đói nghèo. Một Nền Kinh tế Nhân văn sẽ bảo vệ môi trường cho các thế hệ tiếp theo.

OXFAM TẠI VIỆT NAM

NỘI DUNG

- 03.** Lời Nói Đầu
- 05.** **Bất Bình Đẳng**
Bất bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ công như y tế, giáo dục trong hiện tại sẽ củng cố bất bình đẳng của nhiều thế hệ trong tương lai.
- 14.** **Nền Kinh Tế Nhân Văn**
Nền Kinh tế Nhân văn đặt Con người và Trái đất lên trên lợi nhuận.
- 20.** **Bình Đẳng Giới**
Phát triển kinh tế không tự động đảm bảo các giới trong xã hội sẽ được bình đẳng về cơ hội, nếu chúng ta không thay đổi các khuôn mẫu giới và công việc chăm sóc không được trả lương.
- 32.** **Dịch Vụ Công Phổ Quát Miễn Phí**
Dịch vụ công như y tế, giáo dục hay hành chính có tính công bằng và minh bạch sẽ đảm bảo các quyền cơ bản của người dân.
- 38.** **Giáo Dục Có Chất Lượng**
Giáo dục là nền tảng cho tương lai của trẻ em. Bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục và chất lượng giáo dục hiện tại sẽ dẫn đến các bất bình đẳng về việc làm và vị thế xã hội của trẻ em trong tương lai.
- 54.** **Mô Hình Kinh Doanh Tương Lai**
Cần một triết lý và mô hình kinh doanh mới để tăng trưởng kinh tế nhưng không khai thác cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và bóc lột sức lao động của con người.
- 60.** **Không Gian Công Cộng**
Không gian công cộng ẩn trong mình những quan hệ và gắn kết xã hội, là “tình làng nghĩa xóm”, được củng cố qua các giao tiếp và tương tác hàng ngày.
- 75.** **Tài Liệu Tham Khảo**

Bất bình đẳng

“

“Không thích ngồi với hội làm nón. Họ toàn nhà có điều kiện đàn đúm với nhau. Mua bộ quần áo, đôi dép, làm đầu cũng đua nhau trong hội, mình không đua theo được. Mình khổ, không muốn giao tiếp nhiều. Mình chỉ khép nép ở nhà thôi, còn chăm con. Chỉ xách cái nón ra ngoài cổng, thấy nắng lại chạy vào, Làm quần quật, chẳng đủ tiền đi đâu.”

(Một người nghèo ở Hà Nội)

“Đi đổi công trong nhóm thì mình hay nói chuyện với những người như mình. Mình nghèo, khi nói chuyện với nó (hộ giàu) thì nó không để ý, ít quan tâm. Ít quan tâm thì mình ít nói. Người giàu thì mình ngại không nói chuyện, họ không ngại mình thì mình cũng ngại họ.”

(Nhóm hộ nghèo, người H'mong, Lào Cai)

BẤT BÌNH ĐẲNG

Hiểu theo cách đơn giản nhất, bất bình đẳng là sự chênh lệch và khoảng cách trong tiếp cận và lợi ích về các mặt đời sống giữa các cá nhân, các gia đình, giữa các nhóm dân cư trong một quốc gia và giữa các quốc gia.

Tài sản của 1% người giàu nhất thế giới nhiều gấp đôi tài sản của 6,9 tỉ nhân loại cộng lại. Phân hóa trong xã hội, nơi có những người thu nhập cao và thấp, hay địa vị khác nhau là một thực tế. Nhưng sự phân cực đến mức cực đoan và qua nhiều thế hệ được củng cố bởi bất bình đẳng là một điều bất thường. Bất bình đẳng được thể hiện ở ba khía cạnh: (i) Bất bình đẳng về cơ hội trong tiếp cận dịch vụ công, việc làm và điều kiện làm việc; (ii) Bất bình đẳng về kết quả, với chênh lệch thu nhập quá lớn giữa

những người lao động và giới chủ; và (iii) Bất bình đẳng về tiếng nói, vị thế giữa giới chủ và người lao động, giữa các nhóm xã hội, dân tộc và giới.

Các nghiên cứu cho thấy bất bình đẳng có thể làm giảm tăng trưởng kinh tế và gia tăng đói nghèo, cản trở việc hưởng thụ hạnh phúc và quyền con người. Do tác động của đại dịch COVID-19, bất bình đẳng đang gia tăng và trầm trọng hơn. Thuế thu nhập và thuế tài sản lũy tiến với lộ trình phù hợp, và sự tham gia của người dân để minh bạch hóa các chính sách, sẽ đóng vai trò quan trọng góp phần làm giảm sự bất bình đẳng trong tương lai.

Bất bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ công như y tế, giáo dục trong hiện tại sẽ củng cố bất bình đẳng của nhiều thế hệ trong tương lai.







Các nghiên cứu cho thấy bất bình đẳng có thể làm giảm tăng trưởng kinh tế và gia tăng đói nghèo, cản trở việc hưởng thụ hạnh phúc và quyền con người.







Nền Kinh tế Nhân văn

“

Nền Kinh tế Nhân văn đặt Con người và Trái đất lên trên lợi nhuận.

NỀN KINH TẾ NHÂN VĂN

Phương thức vận hành nền kinh tế của chúng ta cần phải thay đổi trên phạm vi toàn cầu. Mô hình kinh tế hiện nay, được biết đến dưới tên gọi chủ nghĩa tân tự do, đang khiến bất bình đẳng ngày càng trở nên trầm trọng. Đại dịch COVID-19 đã chỉ ra những khoảng trống lớn về an sinh xã hội và tính bền vững trong mô hình kinh tế hiện nay.

Sử dụng GDP (Tổng Sản phẩm Quốc nội) làm thước đo cho sự phát triển như hiện nay đã không còn phù hợp. GDP đang bỏ qua nhiều yếu tố quan trọng đối với hạnh phúc của con người, hay khoảng cách tăng trưởng giữa người giàu và người nghèo. Chúng ta cần một thước đo rộng hơn về phúc lợi, nghèo đa chiều, và tính tới những yếu tố gây tổn hại tới sự bền vững của môi trường. Chúng ta cũng cần nhận diện và phân bổ lại hàng triệu giờ làm công việc chăm sóc không được trả lương của hàng triệu phụ nữ mỗi ngày. Đo lường những gì thực sự có ý nghĩa là yếu tố cốt lõi giúp hoạch định một nền kinh tế bao trùm và bình đẳng hơn.

Đặt lợi ích của Con người và Trái đất lên trên lợi nhuận, Nền Kinh tế Nhân văn đo lường những gì thực sự có ý nghĩa.

Mô hình này hình thành nên hệ thống kinh tế và xã hội thành công, nơi mà con người là trung tâm của tư duy kinh tế; hoạt động kinh doanh và thị trường mang lại lợi ích cho số đông chứ không chỉ một số ít những người giàu; và những giới hạn chịu đựng của môi trường không bị xâm phạm, trong khi những nền tảng xã hội và thịnh vượng về kinh tế vẫn được đảm bảo.

9 lĩnh vực ưu tiên của Nền Kinh tế Nhân văn tại Việt Nam

- Không chỉ GDP, mà cần phải đạt được mục tiêu về phúc lợi xã hội, đảm bảo bình đẳng, và giữ gìn môi trường
- Điều tiết được thị trường chứ không để thị trường chi phối
- Chấm dứt sự tập trung cao độ của cải vào tay một số ít
- Thực hiện thuế lũy tiến
- Dịch vụ công phổ quát và có chất lượng
- Lương công bằng
- Bình đẳng giới (bao gồm công việc chăm sóc không được trả lương)
- Mô hình kinh doanh mới
- Sự tham gia của người dân

Phần sau của cuốn sách sẽ lần lượt giới thiệu một số lĩnh vực của Nền Kinh tế Nhân văn.





Bình đẳng giới

“

Chị Lê Thị V., 35 tuổi, công nhân may chia sẻ: “Một ngày của tôi bắt đầu lúc 5h30 sáng và kết thúc lúc 10h đêm. 5h30 sáng, dậy tranh thủ giặt đồ rồi đưa hai con đi học. 7h30, tôi vào xưởng may, đến 5h chiều thì về đón con, đi chợ, nấu nướng, dọn dẹp; trong lúc giữ đứa con nhỏ thì chỉ đứa con lớn học bài, rồi chuẩn bị đồ cho hai đứa đi học hôm sau. Mọi việc lớn bé trong nhà đều do một tay tôi cả. Chồng tôi không làm những việc này. Sau giờ tan ca, anh ấy về nhà ăn cơm rồi đi dạo quanh các xóm trọ. Anh ấy bảo, việc nhà, chăm con là của phụ nữ.”



BÌNH ĐẲNG GIỚI

Phát triển kinh tế không tự động đảm bảo các giới trong xã hội sẽ được bình đẳng về cơ hội, nếu chúng ta không thay đổi các khuôn mẫu giới và công việc chăm sóc không được trả lương.

Công việc chăm sóc bao gồm chăm sóc con cái, người cao tuổi, người bị bệnh hoặc khuyết tật, các công việc nhà như nấu ăn, lau dọn, giặt giũ, may vá, lấy nước, chẻ củi. Chúng rất quan trọng đối với gia đình, xã hội và nền kinh tế. Ước tính, mỗi năm công việc chăm sóc đóng góp vào nền kinh tế toàn cầu khoảng 10.8 nghìn tỷ đô-la, gấp ba lần doanh thu ngành công nghệ.

Một phần lớn công việc chăm sóc do phụ nữ thực hiện. Nếu không có người bỏ thời gian, nỗ lực và nguồn lực vào các công việc thiết yếu hằng ngày này, cộng đồng, doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế sẽ ngưng trệ. Nhưng những công việc này lại không được trả lương và chưa được ghi nhận xứng đáng.







BÌNH ĐẲNG GIỚI

Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể cả về chính sách và thực hành về giới, với Luật Bình đẳng giới năm 2006 là một trong những văn bản pháp luật về giới tiên bộ nhất châu Á. Tuy nhiên, các khuôn mẫu và định kiến xã hội vẫn tồn tại, khiến nhiều phụ nữ bị bất bình đẳng về cơ hội, kết quả, tiếng nói và vị thế. Các nữ lãnh đạo được kỳ vọng trước hết phải hoàn thành vai trò làm mẹ, làm vợ và các công việc chăm sóc trước khi đảm đương trách nhiệm công việc.

Bên cạnh các phong trào xã hội thay đổi các khuôn mẫu và định kiến giới để giải phóng phụ nữ, công

việc chăm sóc không được trả lương cần được tính như một cấu phần của GDP để ghi nhận đầy đủ hơn đóng góp của nữ giới vào sự phát triển của quốc gia. Các dịch vụ công như nhà trẻ, mẫu giáo, trường học hay nhà dưỡng lão sẽ giải phóng thời gian các thành viên trong gia đình phải làm công việc nhà và hy sinh các đóng góp xã hội của họ.

Ghi nhận công việc chăm sóc không được trả lương và thay đổi các định kiến giới sẽ là tiền đề và điều kiện khả thi để đạt được bình đẳng giới, trong đó các giới đều có tiếng nói, cơ hội, phúc lợi và thu nhập tương xứng và công bằng.





Dịch vụ công phổ quát miễn phí

“

Chị Oanh, 27 tuổi, là một bệnh nhân chạy thận. Trước đây, Oanh sống ở huyện ngoại thành Mê Linh và phải chuyển lên sống ở Hà Nội để có thể tiếp nhận các đợt điều trị, 3 lần một tuần. Các chính sách bảo hiểm y tế của chính phủ chỉ hỗ trợ Oanh chi trả các đợt chạy thận, cô vẫn phải tự chi trả cho các khoản thuốc men. Oanh không thể trang trải cho việc cấy thận nhân tạo. “Tôi cảm thấy vô cùng tủi thân khi nhìn thấy những khoản tiền thuốc men mà bản thân không thể chi trả. Trong khi đó, những người có thể chi trả lại là những người khỏe mạnh hơn. Tôi thấy cuộc sống thật khó khăn và bế tắc. Thật không công bằng.”



DỊCH VỤ CÔNG PHỔ QUÁT MIỄN PHÍ

Dịch vụ công như y tế, giáo dục hay hành chính có tính công bằng và minh bạch sẽ đảm bảo các quyền cơ bản của người dân. Nó cũng là cơ chế tái phân bổ lại thu nhập và phúc lợi xã hội, và thúc đẩy sự phát triển của mỗi cá nhân.

Chi phí y tế và giáo dục đang là gánh nặng của nhiều người dân Việt Nam. Để giải quyết vấn đề này, nguồn thu từ thuế cần được tái phân bổ cho hệ thống giáo dục và y tế phổ quát cho người dân. Hệ thống chăm sóc sức khỏe phổ quát miễn phí sẽ làm vơi đi đáng kể nỗi lo của người dân mỗi khi ốm đau. Đầu tư vào hệ thống giáo dục

công chất lượng tốt đồng nghĩa với việc người dân sẽ không phải chi trả chi phí học trường tư, và con em của những gia đình nghèo sẽ có cơ hội ngang bằng với con em gia đình khá giả.

Thông qua việc trang bị cho người dân những công cụ thuận tiện dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin để đánh giá chất lượng các dịch vụ công và truyền thông tới người dân để họ tích cực sử dụng các công cụ này, cơ quan nhà nước sẽ xây dựng được một cơ chế phản hồi khách quan, đáng tin cậy về chất lượng dịch vụ công, giúp củng cố niềm tin lẫn nhau giữa người dân và chính quyền.





Giáo dục có chất lượng

“

“Nhà có ba đứa đi học, cứ đầu năm đóng hơn 7 triệu, đấy là còn chưa kể tiền mua đồ dùng học tập, tiền học thêm với cả trăm thứ linh tinh khác nữa. Cứ thế này thì bố mẹ nông dân như mình có mặt kiếp không ngọc đầu lên được chứ đừng nói gì mà làm giàu”.

(Một người nghèo ở Hà Nội)

“Tiền đâu mà học. Mấy đứa nhỏ nó học xong cấp II là tốt rồi. Học cấp III phải ra huyện tốn tiền lắm. Nếu mà được học nội trú thì tốt, không thì cứ ở nhà.”

(Một người dân tộc Co ở Quảng Nam)



GIÁO DỤC CÓ CHẤT LƯỢNG

Giáo dục là nền tảng cho tương lai của trẻ em. Bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục và chất lượng giáo dục hiện tại sẽ dẫn đến các bất bình đẳng về việc làm và vị thế xã hội của trẻ em trong tương lai.

Ở các thành phố và đô thị lớn, hệ thống trường tư, trường quốc tế mọc lên ngày càng nhiều, với chương trình học song ngữ hoặc ngoại ngữ và mức học phí cao mà chỉ các gia đình thu nhập cao mới có khả năng chi trả. Trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số ít có cơ hội được học tiếp ở bậc cao hơn do gia đình không đủ tiền, hoặc các em phải lao động để hỗ trợ gia đình.

Trẻ em của các gia đình thu nhập thấp, ở các vùng kém phát triển hơn hoặc khuyết tật sẽ bị hạn chế cả về cơ hội học tập, tiếp cận giáo dục và chất lượng giáo dục.

Khác biệt về tiếp cận và chất lượng giáo dục cho học sinh sẽ dẫn đến bất bình đẳng về cơ hội, kéo theo khoảng cách ngày càng lớn về thu nhập và mức sống của các em trong tương lai, và có thể các thế hệ sau. Điều này dẫn tới mục tiêu thu hẹp khoảng cách giàu nghèo và không bỏ ai lại phía sau càng khó thực hiện.

Một nền giáo dục phổ quát có chất lượng sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách cho nhiều thế hệ trong tương lai.





Khác biệt về tiếp cận và chất lượng giáo dục cho học sinh sẽ dẫn đến bất bình đẳng về cơ hội.

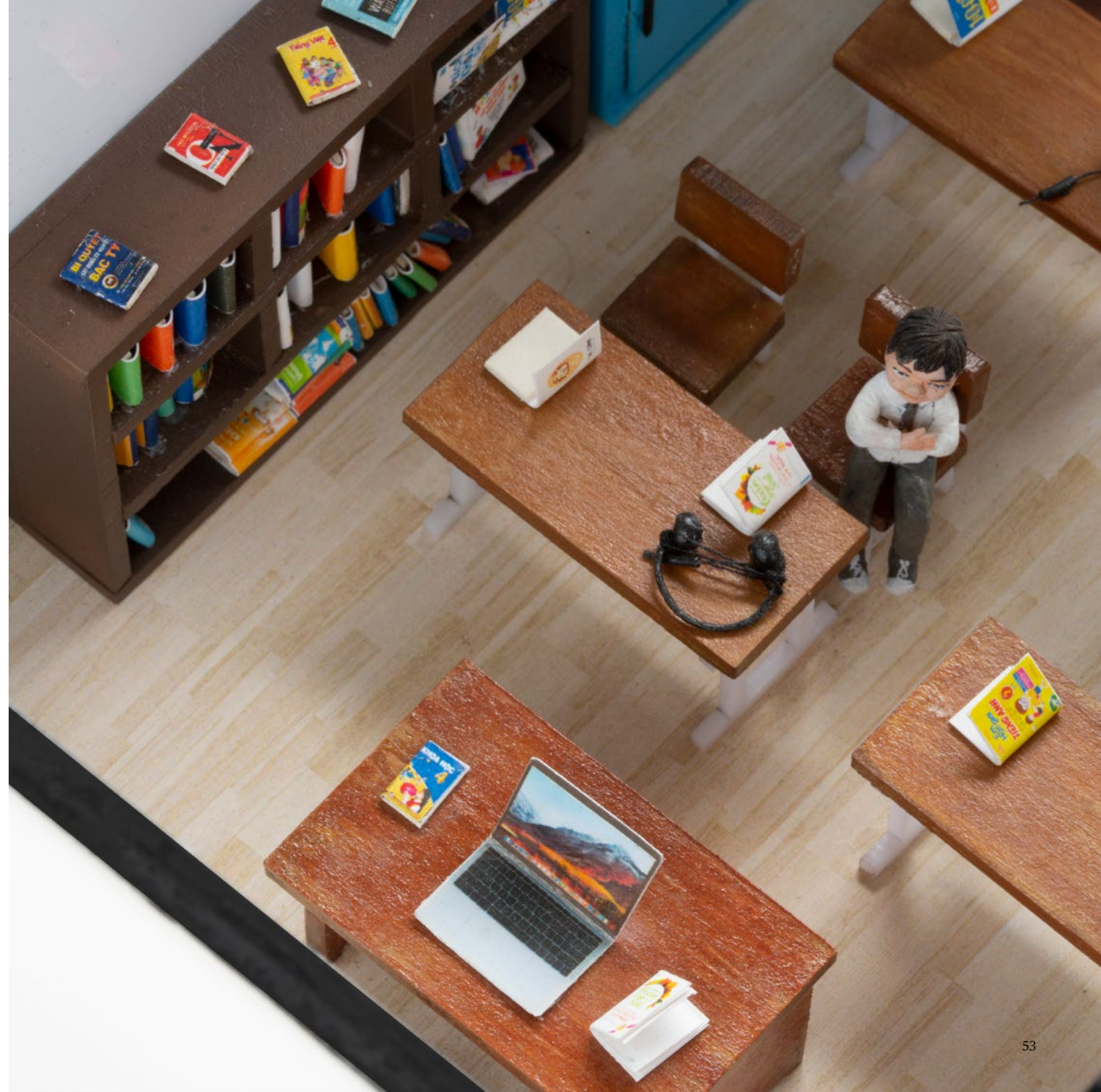




GIÁO DỤC CÓ CHẤT LƯỢNG







Mô hình kinh doanh tương lai

“

Công ty DACE, một đơn vị chuyên sản xuất và kinh doanh gia vị hữu cơ đã xây dựng chuỗi liên kết với bà con ở Cao Bằng từ năm 2015. DACE xác định đây sẽ là vùng nguyên liệu bền vững của công ty. Sau đó, họ đã thực hiện chuyển đổi sang canh tác hữu cơ để tạo ra những sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của thị trường thế giới.

Công ty DACE thực hiện tập huấn về canh tác, hỗ trợ sản xuất và thu mua sản phẩm của người nông dân để chuyển về nhà máy. Sau 5 năm phối hợp với DACE, tỷ lệ hộ nghèo ở vùng Lục Khu, huyện Hà Quảng đã giảm từ 96% xuống chỉ còn 66%, thu nhập của bà con hợp tác cùng công ty tăng gấp 6 lần so với trước đây.

Thông qua các hoạt động kinh doanh với bà con dân tộc thiểu số, công ty đã và đang góp phần tạo ra sinh kế bền vững hơn và thu nhập ổn định hơn cho cộng đồng địa phương.



MÔ HÌNH KINH DOANH TƯƠNG LAI

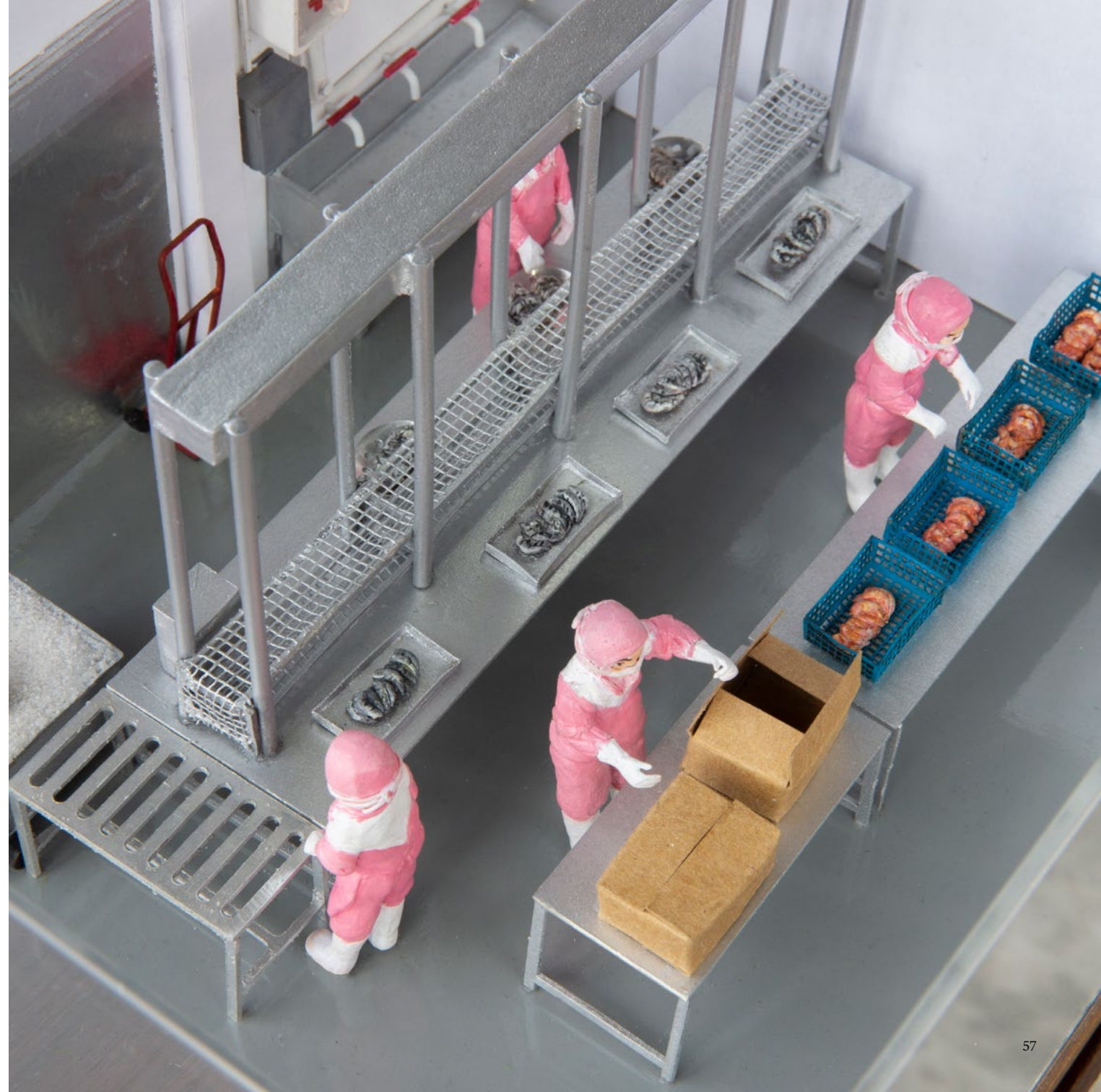
Cần một triết lý và mô hình kinh doanh mới để tăng trưởng kinh tế nhưng không khai thác cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và bóc lột sức lao động của con người.

Việc lựa chọn các mô hình kinh doanh của doanh nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thúc đẩy quyền con người, trách nhiệm với môi trường, tạo ra các chuỗi giá trị bền vững, và thành công về thương mại cho doanh nghiệp.

Nếu toàn bộ chuỗi giá trị của ngành hàng được xây dựng bền vững, lợi ích và rủi ro trong sản xuất và kinh doanh được chia đều cho các bên, chúng ta sẽ đạt được lợi ích của kinh doanh bao trùm, có trách nhiệm, và bền vững cho doanh nghiệp và môi trường.

Các mô hình kinh doanh tương lai cần hướng tới ba trách nhiệm: (i) Trách nhiệm cơ bản – Tôn trọng Quyền con người qua mức lương thỏa đáng; (ii) Trách nhiệm xã hội – Trách nhiệm công dân của doanh nghiệp qua các thực hành đạo đức, hạn chế tối đa tổn hại cho xã hội và môi trường và hợp tác với các cộng đồng yếu thế trong chuỗi giá trị và (iii) Trách nhiệm khai sáng – Các giá trị chung thông qua việc xác định những lĩnh vực mà doanh nghiệp và xã hội có thể đem lại lợi ích cho nhau.

Theo đuổi mục tiêu kép gồm bền vững về tài chính và đóng góp cho xã hội giúp giải phóng doanh nghiệp khỏi việc tập trung thái quá vào tối ưu hóa lợi nhuận, bất chấp những tổn thất cho Con người và Trái đất.





Kinh doanh có trách nhiệm có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thúc đẩy quyền con người, trách nhiệm của doanh nghiệp với môi trường bên cạnh việc tạo ra các chuỗi giá trị bền vững, và thành công về thương mại cho doanh nghiệp.

Không Gian Công Cộng



KHÔNG GIAN XƯA

Không gian công cộng ẩn trong mình những quan hệ và gắn kết xã hội, là “tình làng nghĩa xóm”, được củng cố qua các giao tiếp và tương tác hàng ngày.

Không ồn ào hối hả, không huyên náo còi xe, người dân Việt Nam đã từng có nhiều khoảng không gian công cộng xanh mát và bầu không khí trong lành. Mọi người gặp gỡ, giao tiếp thường xuyên, và cảm thấy mình cùng thuộc về nơi này.









KHÔNG GIAN NAY

Các không gian công cộng ngày nay có xu hướng được thương mại hóa, và thay thế bằng một diện mạo đô thị mới với các quán ăn, cửa hàng và dịch vụ tiện ích đáp ứng với cuộc sống hiện đại trong các đô thị. Tiến trình chuyển đổi công năng của các không gian công cộng đem lại nhiều tiện ích, nhưng cũng làm đứt gãy các quan hệ và tương trợ xã hội của các cộng đồng dân cư.

Trong những chung cư cao tầng, những mối quan hệ đáng lẽ phải khăng khít nhất đang dần rời rạc khi nhịp sống tăng tốc và công nghệ thay thế dần các kết nối giữa người với người. Chúng ta khó thấy cảnh trẻ em thoải mái chơi đùa trên vỉa hè, khi

vỉa hè trở thành tắc đất tắc vàng để buôn bán hoặc chôn vùi xe máy, vương vãi rác thải nhựa. Diện tích cây xanh bị giảm đi. Người đi đường thường xuyên phải làm bạn với chiếc khẩu trang bởi không khí ô nhiễm.

Để trả lại chức năng vốn có của không gian công cộng, chúng ta cần khuyến khích việc tích hợp các không gian công cộng mới trong các đô thị, phát triển các vùng đô thị vệ tinh để giãn dân, với chất lượng sống, dịch vụ cơ bản và kết nối tốt. Quy hoạch không gian hợp lý sẽ giúp thúc đẩy kinh tế thịnh vượng, xã hội công bằng và tương lai bền vững.



Quy hoạch không gian hợp lý sẽ giúp thúc đẩy kinh tế thịnh vượng, xã hội công bằng và tương lai bền vững.



Oxfam khuyến nghị các Chính phủ và những nhà hoạch định chính sách cùng hướng tới xây dựng “Nền Kinh tế Nhân văn” lấy Con người và Trái đất làm trung tâm, thay cho “nền kinh tế vì lợi nhuận” đang phá vỡ sự gắn kết xã hội ở nhiều quốc gia trên thế giới. Một nền Kinh tế Nhân văn được xây dựng dành cho số đông, chứ không chỉ mang lại lợi ích cho một nhóm nhỏ, sẽ chấm dứt tình trạng bất bình đẳng và vĩnh viễn xóa bỏ đói nghèo. Một nền Kinh tế Nhân văn sẽ bảo vệ môi trường cho các thế hệ tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo cáo phát triển con người Việt Nam 2015 “Tăng trưởng vì mọi người”, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam
- Oxfam (2017). Nền kinh tế dành cho 99%
- Oxfam (2017). Thu hẹp khoảng cách: Cùng giảm bất bình đẳng tại Việt Nam
- Global Agenda Outlook (2014, 2015) và The Global Risks Report 2019 của WEF
- Oxfam (2018). Inequality Matters Volume 1
- Knight Frank (2017). The Wealth Report. 11th edition
- Oxfam (2018). Social Mobility and Equality of Opportunity in Vietnam: Trends and Impact Factors
- Kozel, Valerie (2014). Well Begun, Not Yet Done: Progress and Emerging Challenges for Poverty Reduction in Vietnam. Washington, DC: World Bank.
- Oxfam, CSIP (2019). Humans of EFD
- Oxfam (2019). Inequality Matters Volume 2
- Knight Frank (2022). The Wealth Report 2022: Cut through the noise
- Oxfam (2019). Mối quan hệ giữa bất bình đẳng và giảm nghèo ở Việt Nam
- Nielsen (2014). Doing well by doing good – Làm việc tốt sẽ tạo ra kết quả kinh doanh tốt
- Oxfam (2019). Ngung thờ ơ
- OECD (2019). Measuring Women’s Economic Empowerment: Time Use Data and Gender Inequality
- Oxfam (2020). Virus Bất bình đẳng
- Oxfam (2013). Bất bình đẳng gia tăng: Người dân nghĩ gì?
- Oxfam (2021). Inequality Matters Volume 3
- Oxfam, UN Women (2016). Báo cáo nghiên cứu: Đánh giá chính sách ưu đãi thuế tại Việt Nam
- Oxfam (2022). The Human Economy at <https://vietnam.oxfam.org/what-we-do/human-economy>
- Quyết định Phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020, số 432/QĐ-TTg, ngày 12 tháng 4 năm 2012



Các mô hình trong tài liệu này là ý tưởng và sản phẩm của Oxfam tại Việt Nam và Sài Gòn Xưa. Sài Gòn Xưa là một đội ngũ những người trẻ có đam mê khắc họa văn hóa và sự phát triển của Việt Nam bằng việc chế tạo mô hình và chế tác thủ công chi tiết.

Oxfam tại Việt Nam

☎ +84 243 945 4448

📍 22 Lê Đại Hành, Hà Nội, Việt Nam

✉ oxfam.vietnam@oxfam.org

Kết nối

🌐 <https://vietnam.oxfam.org/>

📘 [facebook.com/OxfaminVietnam](https://www.facebook.com/OxfaminVietnam)

🐦 [@OxfaminVietnam](https://twitter.com/OxfaminVietnam)

📷 [flickr.com/OxfaminVietnam](https://www.flickr.com/OxfaminVietnam)



OXFAM

